

Số: 2447 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước
tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc Bộ Giao thông vận tải.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ công văn số 8428 /BTC-QLCS ngày 28/6/2011 của Bộ Tài chính thoả thuận về phân cấp trong công tác quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải”.

Điều 2. Căn cứ quy định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc mua sắm, sửa chữa, quản lý và xử lý tài sản của cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quyết định của mình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục quản lý chuyên ngành, Thủ trưởng

các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TC(T).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hồng Trường

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước,
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải.**

*(Ban hành theo Quyết định số: 2447 /QĐ-BGTVT
ngày 29 / 9 / 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

1.1. Quy định này quy định về phân cấp một số nội dung trong công tác quản lý tài sản nhà nước tại Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Tài sản nhà nước trong Quy định này bao gồm trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị và các tài sản khác do pháp luật quy định (không bao gồm tài sản là kết cấu hạ tầng giao thông).

2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với Tổng Cục đường bộ Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Y tế giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Tổng cục, Cục chuyên ngành), các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Bộ).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quyết định này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính là đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp được quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính là đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp được quy định tại Nghị định số

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng

Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng, Luật quản lý tài sản nhà nước và các quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước

2.1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc mua sắm đối với các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của tất cả các đơn vị thuộc Bộ.

2.2. Việc mua sắm các tài sản (không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2.3. Đối với các tài sản còn lại (ngoài tài sản quy định tại điểm 2.1, điểm 2.2 khoản 2 điều này):

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định mua sắm các tài sản:

- Có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản tại Tổng cục, Cục chuyên ngành và tại các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành.

b) Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định mua sắm các tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản đến dưới 10 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản tại Tổng cục, Cục chuyên ngành và tại các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành.

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định mua sắm các tài sản có giá trị dưới 05 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản.

d) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định mua sắm các tài sản có giá trị dưới 01 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định trong việc thuê tài sản

www.LawSoft.vn: +84-8-3930 3279

Thẩm quyền quyết định việc thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ GTVT quản lý, như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc thuê tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của tất cả các đơn vị thuộc Bộ.

2. Đối với các tài sản còn lại (ngoài tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

2.1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thuê tài sản:

- Có giá thuê từ 01 tỷ đồng trở lên trong một năm hoặc tổng giá trị hợp đồng thuê từ 5 tỷ đồng trở lên tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Có giá thuê từ 5 tỷ đồng trở lên trong một năm hoặc tổng giá trị hợp đồng thuê từ 50 tỷ đồng trở lên tại Tổng Cục, Cục chuyên ngành và tại các đơn vị thuộc Tổng Cục, Cục chuyên ngành.

2.2. Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định thuê các tài sản có giá thuê từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng trong một năm hoặc có tổng giá trị hợp đồng thuê từ 02 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng tại Tổng cục, Cục và tại các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục.

2.3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thuê tài sản có giá thuê dưới 01 tỷ đồng trong một năm hoặc tổng giá trị hợp đồng thuê dưới 05 tỷ đồng.

2.4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định thuê tài sản có giá thuê trong một năm dưới 500 triệu đồng hoặc tổng giá trị hợp đồng thuê dưới 02 tỷ đồng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản nhà nước từ các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải cho các đơn vị ngoài Bộ Giao thông vận tải.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, bao gồm:

2.1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất.

2.2. Các tài sản còn lại giữa các đơn vị thuộc Bộ trừ các trường hợp đã được quy định theo khoản 3 Điều này.

3. Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định điều chuyển các tài sản (không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất) giữa các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định bán tài sản nhà nước

1. Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất) của các đơn vị thuộc Bộ.

2. Đối với các tài sản không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản đồng thời là cơ quan có thẩm quyền quyết định bán tài sản đó trừ trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định bán các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản, trừ các tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản nhà nước

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật:

1.1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng quyết định đầu tư;

1.2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ quyết định đối với các dự án do mình quyết định đầu tư.

2. Bộ Giao thông vận tải quyết định thanh lý đối với các tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô (ngoài các tài sản quy định ở Khoản 1 Điều này) của các đơn vị thuộc Bộ quản lý.

3. Đối với các tài sản còn lại (ngoài các tài sản quy định ở Khoản 1, Khoản 2, Điều này):

3.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản là cơ quan có thẩm quyền thanh lý tài sản trừ các trường hợp quy định tại mục 3.2, mục 3.3 Khoản 3 điều này.

3.2. Đối với các tài sản nhận từ đơn vị khác chuyển đến:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thanh lý các tài sản:

- Có giá trị còn lại trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Có giá trị còn lại trên sổ kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản tại Tổng Cục, Cục chuyên ngành và tại các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành.

b) Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định thanh lý các tài sản có giá trị còn lại trên sổ kế toán từ 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản tại Tổng cục, Cục chuyên ngành và tại các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục.

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thanh lý các tài sản có giá trị còn lại trên sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản.

d) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định thanh lý các tài sản có giá trị còn lại trên sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản.

3.3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, Thủ trưởng đơn vị quyết định thanh lý đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý.

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trực thuộc Bộ quản lý.

2. Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành.

3. Trình tự, thủ tục việc xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 8 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản nhà nước dùng vào mục đích góp vốn liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê.

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính không được sử dụng tài sản nhà nước để cho thuê, sản xuất, kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được sử dụng tài sản nhà nước để dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

3. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính dùng vào mục đích góp vốn liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê.

3.1. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính dùng vào mục đích góp vốn liên doanh, liên kết:

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước để dùng vào mục đích góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

3.2. Thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê.

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê tại tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc Bộ.

b) Thẩm quyền quyết định việc sử dụng các tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô) tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính dùng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê.

- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đối với:

+ Các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 05 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trực thuộc Bộ.

+ Các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc Tổng cục chuyên ngành.

- Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 01 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản đến dưới 10 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc Tổng cục, Cục.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trực thuộc Bộ quyết định đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 05 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản.

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành quyết định đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 01 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Công tác kiểm tra, thanh tra

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành có trách nhiệm quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục chuyên ngành.

3. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị mình.

4. Khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, cơ quan thanh tra, kiểm tra có quyền yêu cầu các tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra xuất trình các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị. Nếu

phát hiện vi phạm, có quyền xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ các quy định của Nhà nước tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật có liên quan và phân cấp quản lý tài sản tại Quy định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đúng quy định, tiết kiệm, có hiệu quả.

2. Đối với các tài sản đặc thù (tàu thủy, máy bay,...) ngoài việc áp dụng các quy định của quy định này còn phải áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp có sự chưa thống nhất thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Tổng Cục trưởng (Cục trưởng) các Tổng cục, Cục chuyên ngành, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước thuộc phạm vi mình quản lý theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và những nội dung phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ để xem xét, giải quyết. 2

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Trường